

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện Quyết toán ngân sách năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung 1 số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 6993/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hương Sơn về việc giao dự toán thu chi ngân sách cho UBND thị trấn Tây Sơn năm 2023;

Thực hiện Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của Hội đồng nhân dân thị trấn Tây Sơn về việc phê chuẩn Dự toán thu, chi ngân sách năm 2023;

Theo đề nghị của Công chức Tài chính – Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện Quyết toán ngân sách năm 2023 như sau:

A	Tổng thu:	11.675.088.000	đồng
I	Các khoản thu xã hưởng 100%:	155.237.727	đồng
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ:	3.735.249.069	đồng
III	Thu bổ sung ngân sách:	7.729.823.500	đồng
IV	Thu chuyển nguồn năm trước	54.777.704	đồng
B	Tổng chi:	11.675.088.000	đồng
I	Chi đầu tư phát triển:	4.804.383.200	đồng
II	Chi thường xuyên:	6.870.704.800	đồng
	Trong đó: Chi chuyển nguồn	1.457.922.496	đồng

(Có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Văn phòng UBND, Công chức Tài chính – Kế toán, các ban ngành và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Hương Sơn;
- Phòng TCKH huyện Hương Sơn;
- TT Đảng ủy, TT HĐND thị trấn;
- Các cơ quan ban ngành đoàn thể thị trấn;
- Các đ/c bí thư, tổ trưởng 6 TDP;
- Lưu VP, TC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Thắng

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai số liệu Quyết toán ngân sách năm 2023

Thời gian: ngày 08 tháng 7 năm 2024

Địa điểm: Tại Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Tây Sơn

Thành phần: Gồm toàn thể cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân, 6 tổ trưởng tổ dân phố

NỘI DUNG:

1. Ông Trần Văn Thắng – Chủ tịch UBND thông qua Biên bản công khai theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

2. Thông báo các nội dung công khai

Công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2023

3. Hình thức công khai

- Thông báo trước Cán bộ, công chức, tổ trưởng tổ dân phố
- Niêm yết tại Trụ sở ủy ban nhân dân thị trấn Tây Sơn, nhà văn hoá 6 tổ dân phố
- Công khai trên Hệ thống trang điện tử thị trấn Tây Sơn
- Thông báo trên hệ thống truyền thanh thị trấn

4. Địa điểm, thời gian niêm yết

- Niêm yết tại Trụ sở ủy ban nhân dân thị trấn Tây Sơn, nhà văn hoá 6 TDP
- Thời gian niêm yết: từ ngày 08/7/2024 đến ngày 08/8/2024

5. Yêu cầu: Cán bộ, công chức, tổ trưởng 6 tổ dân phố xem bảng niêm yết các nội dung công khai tài chính nếu có điều gì thắc mắc phản ánh về Ban thanh tra nhân dân thị trấn hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn.

Biên bản thông qua trước cán bộ, công chức, tổ trưởng 6 tổ dân phố 11h30 phút cùng ngày và được các thành viên nhất trí 100%./.

Thư ký

Trịnh Thị Tuyết

Thanh tra nhân dân

Trần Thọ Phương

Chủ tịch



Trần Văn Thắng

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2023*(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)*

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
Tổng số thu	11.675.088.000	Tổng số chi	11.675.088.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	155.237.727	I. Chi đầu tư phát triển	4.804.383.200
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	3.735.249.069	II. Chi thường xuyên	5.412.782.304
III. Thu bổ sung	7.729.823.500	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	1.457.922.496
- Bổ sung cân đối	3.775.171.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
- Bổ sung có mục tiêu	3.954.652.500		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước			
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	54.777.704		
Kết dư ngân sách			

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2023

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	7.276.000.000	5.142.316.000	11.675.088.000	11.675.088.000	160,46	227,04
I	Các khoản thu 100%	90.000.000	140.000.000	155.237.727	155.237.727	172,49	110,88
1	Phí, lệ phí	60.000.000	60.000.000	88.956.000	88.956.000	148,26	148,26
2	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			10.917.727	10.917.727		
3	Thu khác	30.000.000	80.000.000	55.364.000	55.364.000	184,55	69,21
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	3.408.000.000	1.224.316.000	3.735.249.069	3.735.249.069	109,6	305,09
1	Các khoản thu phân chia	187.000.000	154.000.000	150.671.770	150.671.770	80,57	97,84
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	22.000.000	22.000.000	41.361.839	41.361.839	188,01	188,01
1.2	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			30.650.000	30.650.000		
1.3	Lệ phí trước bạ nhà, đất	165.000.000	132.000.000	78.659.931	78.659.931	47,67	59,59
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	3.221.000.000	1.070.316.000	3.584.577.299	3.584.577.299	111,29	334,91
2.1	Thu tiền sử dụng đất	1.125.000.000	450.000.000	552.483.000	552.483.000	49,11	122,77
2.2	Thuế giá trị gia tăng	1.520.000.000	339.316.000	3.014.968.075	3.014.968.075	198,35	888,54
2.3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	576.000.000	281.000.000	11.522.724	11.522.724	2	4,1
2.4	Thuế tiêu thụ đặc biệt			5.603.500	5.603.500		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn			54.777.704	54.777.704		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.778.000.000	3.778.000.000	7.729.823.500	7.729.823.500	204,6	204,6
1	Thu bổ sung cân đối	3.778.000.000	3.778.000.000	3.775.171.000	3.775.171.000	99,93	99,93
2	Thu bổ sung có mục tiêu			3.954.652.500	3.954.652.500		



QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

ĐVT: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH QT/ĐT(%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	5.142.316.000	450.000.000	4.692.316.000	11.675.088.000	4.804.383.200	6.870.704.800	227,04	1067,64	146,42
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục	468.000.000	450.000.000	18.000.000	831.123.000	831.123.000		177,59	184,69	
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế	14.850.000		14.850.000	10.172.000		10.172.000	68,5		68,5
4	Chi văn hóa, thông tin	66.000.000		66.000.000	150.723.000		150.723.000	228,37		228,37
5	Chi phát thanh, truyền thanh	18.000.000		18.000.000						
6	Chi thể dục, thể thao	18.000.000		18.000.000	23.681.000		23.681.000	131,56		131,56
7	Chi bảo vệ môi trường	189.000.000		189.000.000	191.436.000		191.436.000	101,29		101,29
8	Chi các hoạt động kinh tế	297.336.000		297.336.000	4.176.160.342	3.961.698.200	214.462.142	1404,53		72,13
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.749.235.000		3.749.235.000	4.126.553.162	11.562.000	4.114.991.162	110,06		109,76
10	Chi cho công tác xã hội	47.436.000		47.436.000	35.298.000		35.298.000	74,41		74,41
11	Chi khác	149.624.000		149.624.000	672.019.000		672.019.000	449,14		449,14
12	Dự phòng	124.835.000		124.835.000						
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau				1.457.922.496		1.457.922.496			